

Số: 173/2019/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND tỉnh ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa-xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể:

TT	Nội dung cấp	Mức thu/Giấy chứng nhận
I	Cấp giấy chứng nhận lần đầu:	
1	Kinh doanh 01 môn thể thao	800.000 đồng
2	Kinh doanh 02 môn thể thao	1.200.000 đồng
3	Kinh doanh 03 môn thể thao	1.600.000 đồng
4	Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên	2.000.000 đồng
II	Cấp lại giấy chứng nhận do một trong các nguyên nhân sau:	
1	- Do mất hoặc hư hỏng; - Thay đổi các nội dung: Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; - Điều chỉnh giảm danh mục hoạt động thể thao kinh doanh.	200.000 đồng
2	Do thay đổi địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao	800.000 đồng
3	Do bổ sung danh mục hoạt động thể thao kinh doanh: - Bổ sung tăng kinh doanh 01 môn thể thao. - Bổ sung tăng kinh doanh 02 môn thể thao. - Bổ sung tăng kinh doanh từ 03 môn thể thao trở lên.	400.000 đồng 800.000 đồng 1.200.000 đồng

Điều 2. Cơ quan thu phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; đối tượng nộp phí:

- Cơ quan thu phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Đối tượng nộp phí: Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao; Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(Không thực hiện thu phí đối với hồ sơ thẩm định không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận).

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí:

1. Đơn vị thu phí được trích để lại 90% (chín mươi phần trăm) tổng số tiền phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp thu được để chi cho hoạt động thẩm định, thu phí và nộp 10% (mười phần trăm) vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Tiền phí để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và Lệ phí.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ; Thông tư số

250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 17/4/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/5/2019. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; CP (b/c);
- Bộ VHTTDL, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT. *HL*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang